

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA ĐÔNG SƠN Ở VÙNG LỮNG QUẢNG, TRUNG QUỐC

TRÌNH NĂNG CHUNG*

Nền văn hoá Đông Sơn có vị trí vô cùng quan trọng trong lịch sử dân tộc ta, là nền tảng cho một nhà nước sơ khai, nhà nước Hùng Vương với trình độ văn minh cao ở khu vực Đông Nam Á và cả khu vực phía Nam dãy Ngũ Lĩnh đương thời.

Trong quá trình phát triển, văn hoá Đông Sơn không đóng kín mà hấp thụ nhiều nét văn hoá xa gần. Văn hoá Đông Sơn có những mối giao lưu văn hoá lớn rộng, trước tiên bởi đây là một văn hoá đầy sức sống, đầy bản lĩnh, trong quá trình giao lưu văn hoá, có sự toả sáng và cũng có sự tiếp nhận.

Cho đến nay, khi bàn đến mối quan hệ của văn hoá Đông Sơn với các văn hoá khác trong khu vực thì vùng phía Nam Trung Quốc được xem như một miền đáng quan tâm nhất, có nhiều ảnh hưởng qua lại với văn hoá Đông Sơn. Đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề này, đặc biệt là mối quan hệ giữa văn hoá Đông Sơn với văn hoá Điền ở vùng Vân Nam (9 ; 20).

Trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập đến ảnh hưởng của văn hoá Đông Sơn tới vùng Quảng Tây và Quảng Đông (còn gọi là Lưỡng Quảng), Trung Quốc.

Theo quan điểm khá phổ biến giữa các nhà nghiên cứu hiện nay thì trước khi có sự bành trướng của nhà Tần xuống các tỉnh phía Nam, ở miền Nam sông Dương Tử được coi trung tâm của các nhóm “Bách Việt” cổ đại. Mỗi nhóm Bách Việt lại cư trú khá tập trung trên một vài địa bàn nhất định, ví như nhóm Vu Việt ở vùng Chiết Giang, Mân Việt ở vùng Phúc Kiến, nhóm Điền Việt ở Vân Nam, nhóm Nam Việt ở Quảng Đông, nhóm Lạc Việt, Tây Âu ở Quảng Tây vv... Trong quá trình phát triển họ đã để lại nhiều di sản văn hoá mang bản sắc riêng khá độc đáo.

Cho đến nay tại hai tỉnh Quảng Tây và Quảng Đông người ta đã phát hiện hàng trăm di tích thời kim khí có niên đại trước Tần hoặc Tần- Hán phân bố khá rộng khắp ở các huyện thị trong vùng. Nhưng so với Vân Nam thì vùng Lưỡng Quảng ít tìm thấy những di tích đồ đồng lớn nổi tiếng như Thạch Trại Sơn

* TS. Viện Khảo cổ học

Lý Gia Sơn, Vạn Gia Bá, Ngao Phong. Phần lớn những di vật thời kim khí vùng Lưỡng Quảng thu được từ những đồ tuỳ táng trong mộ hoặc những vật được cất

giấu trong hầm kho, hoặc phát hiện lẻ tẻ trên bề mặt.

Dựa vào một số tài liệu khảo cổ học mộ táng tiêu biểu của cư dân cổ ở vùng đất Quảng Tây và Quảng Đông, chúng tôi muốn góp phần tìm hiểu những ảnh hưởng của văn hoá Đông Sơn ở vùng Lương Quảng. Điểm nhấn quan trọng nhất là những di tích có niên đại từ thời Chiến Quốc đến thời Hán (từ thế kỷ V tr. CN đến thế kỷ II, III sau CN).

I. TẠI TỈNH QUẢNG TÂY

1. Ở núi Ngân Sơn Lĩnh, huyện Bình Lạc ngay từ năm 1958, khi những người công nhân khai thác mỏ khoáng vật ở đây đã tìm thấy nhiều di vật cổ bằng gốm và kim loại. Tháng 10 - 1974, địa điểm này được khai quật. Đây là khu mộ địa, tất cả có 165 ngôi mộ được phát lộ, trong đó có 110 ngôi mộ thời Chiến Quốc, 45 mộ Hán, 1 mộ Tấn và 9 mộ chưa xác định được niên đại (6).

Toàn bộ 110 mộ Chiến Quốc là mộ huyệt đất đứng, đồ tuỳ táng khá phong phú với 1044 hiện vật bao gồm vũ khí, công cụ sản xuất, đồ dùng sinh hoạt với 3 dạng chất liệu chủ yếu là đồ gốm, đồ kim loại và đá ngọc. Theo những nhà khảo cổ học Quảng Tây cho biết bộ di vật ở đây mang đậm sắc thái địa phương (18).

Trong bộ vũ khí bằng đồng ở đây chúng ta bắt gặp những loại hình mang phong cách Đông Sơn rất rõ nét. Đó là những dao găm cán chấn tay ngang, giáo lưỡi hình tam giác, lưỡi hình lá tương tự di vật cùng loại ở Phú Lương, Thiệu Dương, Hoàng Phượng. Đáng chú ý là nhóm rìu xoè cân (hơn 10 chiếc) với đầy đủ các tiểu loại tìm thấy ở rìu lưỡi xoè Đông Sơn. Có cả loại rìu đồng vai

kép giống rìu Phú Lương. Trên một số rìu có hình chạm khắc trang trí hình tam giác và chữ S đối xứng nhau. Đặc biệt hơn cả là nhóm rìu hình lưỡi xéo gồm 7 chiếc với tiểu loại rìu hình bàn chân và rìu lưỡi xéo gót tròn thường thấy ở địa điểm Trung Mầu, Đình Chàng, Vinh Quang ở vùng đồng bằng Bắc bộ nước ta(6).

Trong số nhóm công cụ sản xuất bằng sắt ở Ngân Sơn Lĩnh có loại cuốc hình chữ U với phần rìa lưỡi cuốc hơi khác nhau chút ít, tương tự công cụ cùng loại ở Đông Sơn, Đông Tiến, Thọ Xuân, Phương Tú, Chiên Vây, Đông Lâm (6). Cũng cần phải nói thêm rằng, tại Ngân Sơn Lĩnh đã tìm thấy loại khuyên tai 4 mút bằng đá ngọc có nét phẳng phất khuyên tai Gò Mun. Do chỗ Ngân Sơn Lĩnh nằm trong vùng Quế Giang giáp với Hồ Nam ở phía Bắc mà nhiều nhà nghiên cứu xem đây là di tích văn hoá của nhóm Tây Âu trong khối Bách Việt.

2. Tại khu vực Hữu Giang có hai ngôi mộ Chiến Quốc ở công xã Tường Chu, huyện Diên Đông. Tháng 6 - 1977 nhóm mộ này được tiến hành khai quật. Đây là những ngôi mộ huyệt đất có xương cốt bên trong cùng nhiều đồ tuỳ táng bằng đồng và đá.

Có thể nói bộ di vật tìm thấy ở đây mang đậm phong cách Đông Sơn. Trước hết đó là chiếc trống đồng kiểu Đông Sơn bị vỡ phân thân. Hoa văn mặt trống : Phần trung tâm là một ngôi sao có 8 cánh, giữa các cánh sao là tam giác phủ gạch xiên chéo. Phần hai là một vành để trơn. Phần ba là 4 chim bay theo chiều ngược kim đồng hồ. Phần bốn là các vành răng cửa. Băng hoa văn ở tang trống là hồi văn hình chữ S. Chiếc trống gọi lại

những nét gần gũi với trống Làng Vạc IV, thuộc lưu vực sông Cả, Nghệ An(7).

Theo nhà khảo cổ học Phạm Minh Huyền thì “những nơi nào phát hiện được trống Đông Sơn thì nét đặc trưng tối thiểu là nơi đó đã chịu ảnh hưởng của yếu tố Đông Sơn”(4). Những dấu ấn Đông Sơn còn thể hiện rõ ở nhóm di vật mũi giáo, hoặc nhóm rìu xoè cân. Và thật thú vị khi bắt gặp những nét tương đồng về hình dáng cũng như phong cách trang trí trên chiếc dao găm chẵn tay thẳng Điền Đông với di vật đồng loại ở Làng Cả. Chiếc vòng tay bằng đá có mặt cắt chữ T, và hai chiếc khuyên tai 4 mấu tìm thấy ở đây có nhiều nét gần gũi với di vật cùng loại ở Việt Nam (7).

3. Tại lưu vực sông Hữu Giang, trên một núi đất nhỏ có tên là An Đẳng Ương thuộc thôn Mã Đầu, huyện Vũ Minh có một nhóm mộ thời Chiến Quốc. Tháng 10 - 1985 các nhà khảo cổ Trung Quốc đã tiến hành khai quật khu mộ này. Có tất cả 86 ngôi mộ, phần lớn là mộ huyệt đất. Đồ tùy táng khá phong phú gồm đồ gốm, đồ kim khí, và đồ đá(8).

Phân tích bộ di vật ở đây chúng ta dễ dàng nhận thấy dấu ấn Đông Sơn được thể hiện thật sinh động. Trong số di vật bằng đồng nổi bật là nhóm rìu lưỡi xoè cân có số lượng lớn nhất, tiếp đến là nhóm mũi tên, nhóm giáo đồng và rìu lưỡi xéo gót tròn mang đặc trưng Đông Sơn. Đáng chú ý là 5 chiếc chuông hình thang cân, quai chuông có hình chữ U. Chuông được xẻ rãnh 2 bên, miệng chuông hình thấu kính, bên trong có then ngang và quả lắc. Loại chuông này cũng khá phổ biến ở địa điểm Đông Sơn và Làng Vạc. Trong số 10 chiếc vòng tay bằng đồng có một số chiếc được trang trí khắc chìm bên ngoài bản vòng hồi văn

hình chữ S- một hoạ tiết quen thuộc của phong cách trang trí Đông Sơn. Chiếc cuốc sắt duy nhất tìm thấy ở đây là loại cuốc hình chữ U gần gũi với di vật cùng loại ở Đông Tiến, Đông Lâm ở đồng bằng Bắc Việt Nam (8). Nhóm di vật trang sức bằng đá gồm vòng tai với mặt cắt hình thang và khuyên tai 4 mấu giống khuyên tai Gò Mun, vùng trung du Bắc Bộ.

4. Năm 221 trước Công nguyên, sau khi thống nhất được vùng Trung Nguyên rộng lớn, Tần Thủy Hoàng tiến hành cuộc chinh phạt về phía Nam tiến nhằm mở rộng bờ cõi. Tình hình Lĩnh Nam có những thay đổi lớn. Đứng về góc độ văn hoá khảo cổ cho thấy đây là giai đoạn mà nền văn hoá Trung Nguyên, hay văn hoá Tần- Hán đã xâm nhập mạnh xuống vùng Nam Trung Quốc. Tuy nhiên bản sắc văn hoá của người Việt cổ phương Nam vẫn được gìn giữ và nuôi dưỡng bền vững. Điều này được phản ánh hết sức rõ rệt qua tài liệu mộ táng thời Tần Hán.

Gần biên giới Việt-Trung, tại khu vực Tả Giang có khu mộ số 1 ở La Bạc Loan, huyện Quý. Cuối năm 1976, các nhà khảo cổ Quảng Tây đã tiến hành khai quật khu mộ này. Quy mô mộ khá đồ sộ, kết cấu khá phức tạp. Dưới nấm mộ là phòng mộ với 3 quan tài, mộ đạo và hố chôn đồ tùy táng, dưới đáy mộ cũng có hố chôn đồ tùy táng và 7 quan tài trong đó có 4 chiếc làm bằng thân cây khoét rỗng, 3 chiếc quan tài 6 tấm.

Di vật chôn theo khá phong phú gồm hơn 200 di vật đồng, hơn 20 đồ sắt; gần 10 hiện vật kim loại vàng và thiếc, hơn 50 đồ gốm; một số đồ đá. Đồ đồng có chuông, đỉnh, thạp, lọ vuông, lọ dẹt đầu củ tỏi, lọ hình quả đạn, siêu, ấm ba chân,

đĩa bàn, muôi, chậu, đèn chín nhánh, gương, móc đai lưng, mũ bịt gọng mũi xe, đầu trục xe vv... Trong số đồ tùy táng trên có nhiều đồ vật mang phong cách văn kỳ Chiến Quốc và đời Tần, như gương đồng có 4 chữ “sơn”, cuộc sắt hình chữ “ao” thường thấy trong mộ Sở thời kỳ Chiến Quốc. Lọ vuông, đỉnh có nắp giống với những hiện vật tìm được trong mộ Tần.

Đồ gốm gồm loại vò 3 chân trang trí dày đặc những vòng chỉ tròn, cốc thấp không hoa văn, và văn in ô vuông, hộp 3 chân có nắp, miệng có gờ úp nắp, trang trí văn sóng nước, văn lược. Chiếc cốc bằng đá ngọc mang phong cách văn kỳ Chiến Quốc- Tần. Những chế phẩm sơn mài như những chiếc hộp tròn có nắp rất đẹp, và thẻ tre có viết chữ. Những người khai quật xếp mộ La Bạc Loan thuộc sơ kỳ Tây Hán, thế kỷ II trước công nguyên(4).

Theo nhận xét của những người viết báo cáo khai quật thì bên cạnh những đồ tùy táng có ảnh hưởng rõ nét của văn hoá đồ đồng Trung Nguyên pha lẫn yếu tố Điền Sở, thì những di vật mang sắc thái địa phương còn được bảo lưu mạnh mẽ. Theo chúng tôi sắc thái địa phương đó chính là chất Đông Sơn còn thấm đẫm trong văn hoá mộ táng này. Trước hết phải kể bộ di vật tùy táng chôn theo chủ nhân ngôi mộ.

Trong số di vật đồ đồng nổi bật là 2 chiếc trống đồng Đông Sơn rất đẹp. Trên mặt trống M1:10 ở chính giữa mặt có hình ngôi sao 12 cánh, có 7 vành hoa văn từ trong ra. Vành chính có khắc hình 10 con chim ngậm cá bay ngược chiều kim đồng hồ. Trên tang trống là cảnh người hoá trang lông chim chèo thuyền, thân

trống là cảnh hoá trang nhảy múa rất gần gũi phong cách trang trí Đông Sơn trên thân trống đồng Sông Đà và Miếu Môn I. Trống M1:11 chính giữa là hình ngôi sao 12 cánh, có 6 vành hoa văn là những băng hoa văn hình học mang phong cách trang trí của đồ đồng Đông Sơn. Ở tang có 2 nhóm người trang sức lông chim chèo thuyền (4).

Bóng dáng Đông Sơn còn thể hiện rõ qua 4 chiếc thạp đồng tìm thấy ở Mộ 1. Những chiếc thạp La Bạc Loan có thân hình trụ, miệng loe, thân thu nhỏ từ trên xuống. Hai bên thân thạp gần miệng có đôi quai hình chữ U lộn ngược trang trí hoa văn dây thừng tết. Có chiếc có nắp đậy, có chiếc thuộc loại không nắp. Trên thân thạp là hoa văn hình học quen thuộc của văn hoá Đông Sơn. Đặc biệt chiếc thạp M1:2 có hoạ tiết trang trí tương tự như chiếc thạp Làng Vạc. Có thể nói những chiếc thạp La Bạc Loan là sản phẩm của cội nguồn văn hoá Đông Sơn (4).

Còn nữa, di vật M1:13 là một chiếc án đồng có 3 chân (các nhà khảo cổ Trung Quốc gọi là “tam túc án”), nếu ta lật phần đáy lên trên thì án tượng thật sâu đậm như khi ta chiêm ngưỡng một mặt trống đồng Đông Sơn (4). Có nhà nghiên cứu cho rằng di vật này vốn là chiếc trống đồng bị cắt phần thân để sửa thành chiếc án (17). Chúng ta còn thấy thạp thoáng bóng dáng của những chiếc chuông, lục lạc Đông Sơn trong bộ sưu tập La Bạc Loan (4).

Lối sống Đông Sơn còn thể hiện ở chỗ những chủ nhân khu mộ La Bạc Loan được chôn cất trong quan tài được tạo từ thân cây khoét rỗng. Đó cũng là một loại hình đặc trưng quan trọng của văn hoá táng tục Đông Sơn.

5. Nhân nói về những chiếc trống đồng Đông Sơn ở La Bạc Loan chúng tôi muốn nhấn mạnh đến tính chất lan toả của văn hoá Đông Sơn thông qua sự phân bố của những trống Đông Sơn được tìm thấy trong các mộ cổ Quảng Tây. Cho đến nay mới chỉ có 9 chiếc tìm thấy ở trong mộ táng cổ tìm thấy ở Quảng Tây(17). Ngoài những trống đồng đã được trình bày ở trên ở Điền Đông, và La Bạc Loan, còn có 1 trống trong mộ Tây Hán ở Cao Trung Bộ, huyện Quý và 4 chiếc trống trong mộ Tây Hán ở Phổ Đà, huyện Tây Lâm (5).

Trong ngôi mộ số 8 trường trung học Cao Trung Độ, huyện Quý được khai quật năm 1955, người ta phát hiện được 1 trống đồng có đường kính mặt 42,2 cm, thân bị vỡ, chiều cao còn lại 27,5 cm. Trên mặt không có tượng cóc. Phần trung tâm mặt trống là một ngôi sao có 8 cánh, giữa các cánh sao là những hình chữ V lồng nhau. Từ trong ra ngoài có 7 vành hoa văn với vành thứ 4 là 8 con chim bay, số vành còn lại là hoa văn hình học quen thuộc của văn hoá Đông Sơn (10). Vậy là phong cách trang trí trên chiếc trống này thật gần gũi với trống Đông Sơn

Bốn chiếc trống đồng được phát hiện trong cuộc khai quật chũm cháy ở địa điểm Phổ Đà, huyện Tây Lâm năm 1972 thực sự là những trống Đông Sơn điển hình. Bốn chiếc trống được chôn lồng vào nhau, chiếc trống trong cùng có đựng xương cốt người được cải táng. Đây là kiểu mai táng trong quan ngoài quách khá độc đáo. Trống Phổ Đà I lớn nhất đặt trên cùng úp lên 3 chiếc trống khác. Mặt của 4 trống đều có ngôi sao và vành hoa văn chính có hình chim cò bay. Đáng

chú ý là ở trên tang và thân của hai chiếc trống thứ nhất và thứ hai có hoa văn người trang sức lông chim chèo thuyền, và nhảy múa (5).

Các nhà khảo cổ Trung Quốc đã so sánh các trống đồng Phổ Đà và những hiện vật chôn theo với di vật Thạch Trại Sơn (5 ; 13) . Thực ra nếu xếp những trống đồng ở đây bên cạnh trống Thạch Trại Sơn chúng ta sẽ nhận ra những sự khác biệt rõ nét, đặc biệt là về phong cách trang trí trên mặt trống. Nếu đi sâu phân tích những hoạ tiết trang trí của những trống này sẽ cho ta những ấn tượng Đông Sơn thật mạnh mẽ không thể hoà lẫn được. Tuy nhiên trong số hiện vật chôn theo, ta cũng bắt gặp được phong cách Thạch Trại Sơn qua những tượng hình người , tượng thú, xe ngựa, tấm trang sức hình dê. Điều này có thể được giải thích là do địa điểm này nằm về phía Tây Bắc Quảng Tây gần với khu vực cư trú của nhóm Điền Việt cổ, nên ở những khu vực giáp ranh của các văn hoá thường thấy hiện tượng này.

II. TẠI TỈNH QUẢNG ĐÔNG

Cũng giống như Quảng Tây, ở Quảng Đông hầu hết các di tích được phát hiện đều là những khu mộ hoặc mộ đơn lẻ. Rất ít tìm được những di chỉ cư trú thời kỳ này. Cho đến nay người ta đã phát hiện được hàng trăm di tích đồ đồng thau- sắt sớm, phát hiện được hàng ngàn di vật đồ đồng, phần lớn là thu được từ những đồ tùy táng trong mộ hoặc những vật được cất giấu trong hầm, hoặc phát hiện lẻ tẻ trên bề mặt.

1. Đầu năm 1972, các nhà khảo cổ học Quảng Đông khai quật chũm cháy một ngôi mộ Chiến Quốc trên núi Lạc Nhạn thuộc công xã Mã Khư huyện Đức

Khánh. Đây là ngôi mộ huyết đất đúng hình chữ nhật. Thu được 19 hiện vật gồm đồ đồng, đồ đá và đồ gốm. Trong số 15 di vật đồng, bên cạnh những di vật mang phong cách đồ đồng Trung Nguyên như chiếc đỉnh đồng và kiếm đồng còn có 4 rìu, và 1 dao hình hia mà theo các nhà khai quật cho biết mang đặc điểm địa phương (19). Theo miêu tả của báo cáo và quan sát trên hình minh hoạ chúng tôi cho rằng bốn chiếc rìu thuộc nhóm rìu xoè cân mang đặc trưng Đông Sơn. Di vật dao hình hia thực chất là chiếc rìu lưỡi xéo gót tròn giống công cụ cùng loại ở địa điểm Đình Chàng, Trung Mầu. Có thể nói ảnh hưởng của văn hoá Đông Sơn đã tác động đến thật rõ nét.

2. Cuối năm 1972, Bảo tàng Quảng Đông kết hợp với Cục văn hoá thị trấn Triệu Khánh khai quật chĩa cháy ngôi mộ thời Chiến Quốc ở chân núi Tùng Sơn thuộc thị trấn Triệu Khánh. Tổng số có 139 đồ tuỳ táng được tìm thấy gồm đồ đá, đồ gốm, đồ sành, trong đó đồ đồng chiếm đại bộ phận : 108 di vật. Phân tích đồ đồng ở đây cho thấy phong cách Sở là diện mạo cơ bản của bộ sưu tập thể hiện qua bình, đỉnh, chuông, gương, kiếm vv... Tuy nhiên chúng ta vẫn thấy bóng dáng Đông Sơn còn thấp thoáng đâu đây trên chiếc thạp đồng với những vành hoa văn hình học kiểu Đông Sơn, hay trên chiếc rìu lưỡi xoè thân thuộc (3).

3. Tháng 7 - 1977 những người nông dân đào đất ở núi Đồng Cổ, huyện Quảng Ninh vô tình làm xuất lộ những dấu tích của khu mộ thời Chiến Quốc. Khu mộ đã được khai quật ngay sau đó(2).

Tổng số có 22 mộ, trong đó 16 ngôi đã bị đào xâm hại. Tuy số hiện vật đã bị thất tán nhiều nhưng người ta cũng thu được 357 đồ tuỳ táng gồm đồ đồng, đồ đá, gốm, trong đó đồ đồng chiếm số lượng nhiều nhất: 295 di vật.

Giữa những đồ đồng Trung Nguyên như đỉnh, bình, mâm, kiếm, lao, giáo, mũi tên... chúng ta vẫn cảm thấy dấu ấn Đông Sơn hiển hiện thật rõ qua nhóm rìu xoè cân (62 chiếc) với đầy đủ các tiểu loại tìm thấy ở rìu lưỡi xoè Đông Sơn. Trên một số rìu có hoa văn hình học quen thuộc của văn hoá Đông Sơn. Chúng thật gần gũi với những chiếc rìu ở Hoàng Lý, Phà Công, Núi Sỏi. Có cả loại rìu đồng vai kép giống rìu Phú Lương. Đặc biệt hơn cả là nhóm rìu hình lưỡi xéo gồm 7 chiếc với tiểu loại rìu hình bàn chân và rìu lưỡi xéo gót tròn thường thấy ở địa điểm Trung Mầu, Đình Chàng, Vinh Quang (2).

Những dấu ấn như vậy ta còn gặp lại ở những chiếc rìu xoè cân trong bộ sưu tập đồ tuỳ táng của ngôi mộ Chiến Quốc dưới chân núi Điều Đán, huyện Tứ Hội, Quảng Đông (1).

4. Theo sử sách ghi chép lại, năm 207 trước Công nguyên, một viên quan lại của nhà Tần là Triệu Đà chiếm cả ba quận Nam Hải, Quế Lâm, Tượng, lập nước Nam Việt, tự xưng Vương. Quảng Châu lúc đó là đất Phiên Ngung là thủ đô nước Nam Việt của Triệu Đà. Sau khi xưng vương được ít lâu, Triệu Đà lại quy phục nhà Hán. Năm 179 trước công nguyên, Triệu Đà xâm chiếm quốc gia Âu Lạc của An Dương Vương, sáp nhập vào đất Nam Việt. Về mặt khảo cổ học đây là giai đoạn mà văn hoá Hán xâm nhập mạnh xuống phía Nam. Điều

này được thể hiện rất rõ trong gần 200 ngôi mộ thời Hán được phát hiện và khai quật ở xung quanh thành phố Quảng Châu, phần lớn đồ tùy táng là sản phẩm của văn hoá Hán (11). Tuy nhiên chúng ta vẫn thấy dư âm của sự sống Đông Sơn được thể hiện thật sinh động khi ta nghiên cứu bộ đồ tùy táng của ngôi mộ Nam Việt Vương thời Tây Hán.

Khu mộ Nam Việt Vương ở núi Tượng Cương, trung tâm thành phố Quảng Châu. Khu mộ được phát hiện một cách ngẫu nhiên trong quá trình san ủi quả núi lấy mặt bằng xây dựng đô thị. Tháng 8 - 1983, các nhà khảo cổ đã tiến hành khai quật với quy mô lớn. Đây là mộ của Triệu Văn Đế (tức triều vua thứ hai của Triệu Đà trên đất Phiên Ngung). Di vật chôn theo rất phong phú và đa dạng. Đồ đồng có 2871 hiện vật, đồ vàng bạc có 706 tiêu bản, hiện vật bằng ngọc có 307 tiêu bản, đồ thuỷ tinh có 42 hiện vật và một số đồ gỗ sơn (12).

Đại đa số đồ tùy táng có phong cách vùng Trung Nguyên, vừa có phong cách Sở. Tuy nhiên vẫn có 10 chiếc thạp đồng và 1 thạp gốm. Những chiếc thạp này chắc chắn là sản phẩm của văn hoá Đông Sơn. Phần lớn thạp đều là loại có nắp. Nắp bằng đồng và bằng gỗ theo đoán định của các nhà khai quật. Hầu hết trên thân thạp đều trang trí hoa văn răng lược, vòng tròn đồng tâm, trám lông, tam giác vv..., đều là những hoạ tiết trang trí quen thuộc của văn hoá Đông Sơn. Đặc biệt chiếc thạp B59 phát hiện ở phòng mộ phía Đông có những hoa văn trang trí rất sinh động. Ngoài những vành hoa văn kỷ hà ra, ở giữa bụng thạp có trang trí 4 chiếc thuyền với người hoá

trang lông chim. Hoạ tiết trang trí gần gũi với phong cách trang trí trên trống đồng Đông Sơn. Căn cứ vào các chi tiết hoa văn, những người viết báo cáo cho rằng đây là cảnh giết tù binh để tế thần sông, biển. Hai chiếc thạp gốm C 88 và C 89 cũng được mô phỏng theo những chiếc thạp đồng Đông Sơn (12).

Những chiếc thạp đồng Đông Sơn còn tìm thấy trong các ngôi mộ Hán số 1097 ở núi Thạch Đầu, mộ số 1175 ở vườn thú thành phố hoặc những chiếc bình đồng mang phong cách Đông Sơn ở ngôi mộ số 1180 ở núi Trúc Viên, thành phố Quảng Châu. Các nhà khảo cổ học Trung Quốc cũng nhận thấy nhiều đặc điểm tương tự về hoa văn trang trí trên những chiếc thạp này với trống đồng cổ ở Quảng Tây. Còn nữa, trên một số nắp đậy loại lư bằng gốm ở đây cũng có những trang trí hình ngôi sao ở giữa gợi nhớ mặt trống đồng Đông Sơn (11).

III. MỘT VÀI NHẬN XÉT

Kể từ thời đại đá mới hậu kỳ, vùng Lưỡng Quảng đã có bộ mặt văn hoá đặc sắc theo truyền thống riêng: Truyền thống gốm văn in với rìu bôn có vai có nắp ở vùng duyên hải Quảng Đông và gốm văn in với những chiếc xẻng đá lớn vùng Quế Nam Quảng Tây. Những đặc điểm này hơi khác với khu vực Bắc Việt Nam.

Ở giai đoạn sớm của thời kỳ kim khí, tư liệu khảo cổ học chưa cho phép ta hình dung được con đường phát triển văn hoá ở khu vực này. Đến giai đoạn Chiến Quốc (thế kỷ 5 tr CN), khu vực Lưỡng Quảng, mặc dù còn tồn tại nhiều đặc điểm văn hoá địa phương nhưng đã xuất hiện nhiều yếu tố ảnh hưởng của văn hoá Sở và văn hoá

Trung Nguyên, đặc biệt là vùng Quảng Đông. Trong khi đó khu vực Tây Nam Trung Quốc vẫn duy trì và đẩy mạnh quan hệ với vùng văn hoá phía Nam. Do vậy mối quan hệ giữa cư dân văn hoá Đông Sơn với khối cư dân cổ ở Lưỡng Quảng có khác với cư dân Điền Việt vùng Tây Nam Trung Quốc. Mặc dù trước thời Tần Hán, giữa 3 vùng: Vân Nam-Bắc Việt Nam- Lưỡng Quảng có mối quan hệ chằng chéo, nhiều chiều khó tách biệt nhưng với những tài liệu hiện có cho thấy ảnh hưởng của văn hoá Đông Sơn tới vùng Vân Nam có vẻ trực tiếp hơn, mối quan hệ đa chiều giữa văn hoá Đông Sơn và văn hoá Điền diễn ra có vẻ sôi động hơn là với vùng Lưỡng Quảng. Có nhiều nguyên nhân, nhưng một trong số đó phải kể đến vai trò vô cùng quan trọng của những dòng sông bắt nguồn từ khu vực Vân Nam chảy vào Việt Nam như Sông Hồng, Sông Lô, Sông Đà. Đây thực sự là những dòng sông giàu chất “phù sa văn hoá” góp phần bồi đắp, đổi trao ngược, xuôi đôi bờ.

Nhìn chung văn hoá Đông Sơn ảnh hưởng tới vùng Lưỡng Quảng cũng có nhiều mức độ khác nhau. Các nhà nghiên cứu thường cho rằng, trong bộ đồ đồng Đông Sơn có một số loại hình mang tính chất chỉ thị như trống, thạp, lưỡi cày, rìu lưỡi xoè, rìu lưỡi xéo vv... Tài liệu khảo cổ học vùng Quảng Tây đã cung cấp đầy đủ những loại hình cơ bản đó tuy không phong phú bằng vùng Vân Nam. Những dữ liệu khảo cổ mộ táng cổ cho thấy nhóm Lạc Việt ở vùng phía Nam Quảng Tây có mối quan hệ chặt chẽ với nhóm Lạc Việt châu thổ Sông Hồng và châu thổ Sông Mã. Mối quan hệ này là trực tiếp, đa chiều có ảnh hưởng qua lại.

Ở vùng Quảng Đông, tài liệu hiện biết cho thấy loại trống Đông Sơn còn tìm thấy ít, đặc biệt chưa tìm thấy trong mộ táng. Loại lưỡi cày Đông Sơn hầu như cũng hiếm. Có thể cư dân Đông Việt hay Nam Việt cổ vùng châu thổ Châu Giang không phải là cư dân đúc và sử dụng trống đồng. Sự xuất hiện những di vật mang phong cách Đông Sơn ở Quảng Đông có thể do trao đổi thông qua đường biển, hoặc do ảnh hưởng gián tiếp qua cộng đồng cư dân Lạc Việt vùng Quảng Tây. Ngược lại, những yếu tố văn hoá Sở, văn hoá Hán cũng từ Quảng Đông trực tiếp lan truyền xuống Bắc Việt Nam qua đường biển hoặc gián tiếp qua khối Lạc Việt ở Quảng Tây.

Tóm lại, văn hoá Đông Sơn đã để lại nhiều dấu ấn đậm nhạt khác nhau trên vùng đất Lưỡng Quảng, điều này phản ánh sự ảnh hưởng của Đông Sơn đến khu vực này cũng có nhiều mức độ khác nhau. Có sự ảnh hưởng trực tiếp, có ảnh hưởng gián tiếp.

Bên cạnh những giá trị văn hoá tự thân lan toả, chủ nhân văn hoá Đông Sơn đã thấm nhận những tinh hoa giá trị văn hoá bên ngoài, làm giàu thêm bản sắc văn hoá vốn có, tạo nên nền văn hoá Đông Sơn rực rỡ, toả sáng trong khu vực Đông Nam Á thời tiền -sơ sử.

TÀI LIỆU DẪN

1. Bảo tàng Quảng Đông 1975 : *Mộ Chiến Quốc núi Diệu Đán, huyện Tứ Hội, Quảng Đông*. Khảo cổ. Số 2, năm 1975 (tiếng Trung)
2. Bảo tàng Quảng Đông 1981: *Mộ Chiến Quốc ở núi Đồng Cổ huyện Quảng*

Ninh, Quảng Đông. Khảo cổ tập san. Tập 1. Năm 1981(tiếng Trung).

3. Bảo tàng Quảng Đông 1984 : *Báo cáo sơ bộ khai quật mộ cổ phía Bắc núi Tùng Sơn, thị trấn Triệu Khánh Quảng Đông*. Văn Vật. Số 11(tiếng Trung)

4- Bảo tàng khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây 1988: *Mộ Hán La Bạc Loan huyện Quý Quảng Tây*. Văn vật xuất bản xã. Bắc Kinh. (tiếng Trung).

5- Đội công tác văn vật khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây 1978: *Mộ trống đồng Phố Đà huyện Tây Lâm Quảng Tây*. Văn vật. Số 9 năm 1978 (tiếng Trung).

6- Đội công tác văn vật khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây 1978: *Mộ Chiến Quốc Ngàn Sơn Lĩnh huyện Bình Lạc*. Khảo cổ học báo. Số 2.1978, tr 211-258 (tiếng Trung)

7- Đội công tác văn vật khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây 1979: *Mộ Chiến Quốc phát hiện ở Điền Đông tỉnh Quảng Tây*. Khảo cổ. Số 6 năm 1979(tiếng Trung).

8- Đội công tác văn vật khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây 1988: *Báo cáo sơ bộ khai quật nhóm mộ Chiến Quốc ở Mã Đầu An, núi Đẳng Ương huyện Vũ Minh, Quảng Tây*. Văn vật. Số 12. (tiếng Trung).

9- Hà Văn Tấn (chủ biên) 1994: *Văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam* . Nxb KHXH. Hà Nội .1994.

10- Hoàng Tăng Khánh.1956: *Báo cáo sơ bộ chỉnh lý mộ quách gỗ thời Hán ở huyện Quý, Quảng Tây* . Khảo cổ thông tấn. Số 4 năm 1956 (tiếng Trung).

11- Hội quản lý văn vật thành phố Quảng Châu ...1981: *Mộ Hán Quảng Châu*.(Quyển thượng và hạ) Văn vật xuất bản xã. Bắc Kinh (tiếng Trung).

12- Hội quản lý văn vật thành phố Quảng Châu, Sở nghiên cứu khảo cổ Viện

khoa học xã hội Trung Quốc ...1991 (Quyển thượng và hạ): *Mộ Tây Hán Nam Việt Vương*. Văn vật xuất bản xã. Bắc Kinh(tiếng Trung).

13- Hội nghiên cứu trống đồng cổ Trung Quốc 1988: *Trống đồng cổ ở Trung Quốc*. NXB Văn vật. Bắc Kinh 1988 (tiếng Trung).

14- Phạm Minh Huyền 1996: *Văn hoá Đông Sơn, tính thống nhất và đa dạng*. NXb Khoa học xã hội. Hà Nội .

15- Phạm Minh Huyền- Nguyễn Văn Huyền- Trịnh Sinh 1987 : *Trống Đông Sơn*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.

16- Sở nghiên cứu khảo cổ văn vật tỉnh Quảng Đông ...2000: *Mộ Đông Chu-Tần – Hán ở núi Đồi Diện, thành phố Lạc Xương, Quảng Đông*. Khảo cổ. Số 6 tr 43-60 (tiếng Trung).

17- Trần Tả Mi, Trần Đình Sơn 2001: *Sơ bộ bàn về trống đồng cổ tìm thấy trong mộ cổ ở Quảng Tây*. Trong “Nghiên cứu văn hoá đồ đồng và trống đồng”. Quý Châu nhân dân xuất bản xã. 2001.tr 52-56. (tiếng Trung).

18- Tưởng Đình Du, Lan Nhật Dũng 1987 : *Sơ bộ bàn về văn hoá trước thời Tần ở Quảng Tây*. Trong “Tập luận văn về Hội nghị lần thứ tư Hội Khảo cổ học Trung Quốc” (tiếng Trung).

19- Từ Hằng Bản, Dương Thiếu Tường, Thập Phú Sùng. 1973 : *Mộ Chiến Quốc phát hiện được ở huyện Đức Khánh tỉnh Quảng Đông*. Văn Vật. Số 9. 1973, tr 18-22 (tiếng Trung).

20- Vương Đại Đạo 1998 : *Mối quan hệ văn hoá đồ đồng giữa Vân Nam với văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam và văn hoá Bản Chiềng ở Thái Lan*. Trong “Tập luận văn khảo cổ Vân Nam”. Nhà xuất bản dân tộc Vân Nam, tr 143-159 (tiếng Trung)